

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 04-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Lê Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Từ ngày 29 tháng 4 đến ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Thị Kim M**, giới tính: Nữ; sinh năm 1988 tại tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi thường trú: Ấp Ng, xã Ng, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Ấp A, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; con ông Lê Văn B, sinh năm 1960 còn sống và bà Đồng Thị Nh, sinh năm 1966 còn sống; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có chồng là Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1987 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2021; được thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 232/L ngày 08/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu; bị cáo tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Kim M mở quán ăn uống tại Ấp A, xã M, huyện Vĩnh Cửu nên quen biết nhiều người buôn bán thịt rừng. Khoảng tháng 02/2019, đối tượng T (không rõ họ tên) ngụ tại xã Ph, huyện V đến gặp M chào hàng bán thịt rừng, M lưu số điện thoại

0977636665 của T là “Dat Thu Rung” vào danh bạ điện thoại để liên lạc. Khoảng 17 giờ ngày 29/12/2020, một người đàn ông thường đến quán ăn nhậu nhưng M không biết họ tên, địa chỉ có số điện thoại 0394230657 được lưu trong danh bạ của M là “A Thịnh Phú” gọi điện vào số thuê bao của M là 0968124694 hỏi mua một cá thể Tê tê. Do chưa có hàng nên M không nhận lời, M mượn điện thoại Iphone 8 Plus màu đen của anh Đỗ Văn Th gắn sim điện thoại của M vào và gọi điện hỏi Tèo có Tê tê không được Tèo trả lời có, T gửi hình ảnh cá thể Tê tê qua ứng dụng mạng xã hội Zalo để M xem và thỏa thuận mua bán cá thể Tê tê giá 1.200.000 đồng/kg. Khoảng 19 giờ cùng ngày, người đàn ông tiếp tục gọi điện hỏi mua Tê tê được M báo có và giá mua bán là 1.600.000 đồng/kg. M hẹn người đàn ông trưa ngày 30/12/2020 đến cây xăng Bình Yên thuộc Khu phố 7, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu giao dịch. Khoảng 13 giờ ngày 30/12/2020, Tèo gọi điện hẹn M ra cây xăng Bình Yên nhận cá thể Tê tê nặng 2,1kg giá 2.500.000 đồng. M mượn xe mô tô biển số 54L2-6365 của anh Đỗ Văn Th rồi điều khiển đến điểm hẹn nhận cá thể Tê tê đựng trong túi lưới bỏ trong thùng giấy từ một người không biết họ tên địa chỉ được T nhờ đưa đến và thỏa thuận khi bán cho người đàn ông xong sẽ trả tiền cho T. Do người đàn ông mua Tê tê không biết vị trí cây xăng Bình Yên nên M gọi điện hẹn đến vòng xoay thuộc Tổ 11, Khu phố 5, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu nhận cá thể Tê tê. M để thùng giấy đựng cá thể Tê tê lên gác ba ga xe mô tô biển số 54L2-6365 đi đến vòng xoay thuộc Tổ 11, Khu phố 5, thị trấn Vĩnh An thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Tang vật, tài sản tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 54L2-6365; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen; 01 cá thể động vật rừng còn sống nặng 2,1kg được đựng trong túi lưới nghi vẫn là tê tê.

* Tại Kết luận giám định ngày 07/01/2021 của tập thể Giám định viên Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Đồng Nai kết luận:

- Đối tượng giám định là loài Tê tê Java tên khoa học Manis Javanica. Thuộc nhóm IB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

- Phụ lục I tại Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.

* Xử lý vật chứng, tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã thả 01 cá thể Tê tê Java về môi trường tự nhiên và trả cho anh Đỗ Văn Thời 01 xe mô tô biển số 54L2-6365, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSVC ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Thị Kim M về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/12/2020, người đàn ông không rõ lai lịch gọi điện cho Lê Thị Kim M hỏi mua một con “Tê tê”; sau đó, M gọi điện cho đối tượng tên “Tèo” hỏi mua “Tê tê” thì “Tèo” đồng ý nên M hẹn người mua trưa ngày 30/12/2020 sẽ giao “Tê tê” nhằm mục đích kiếm lời. Trưa ngày 30/12/2020, khi M đang đi giao con “Tê tê” cho người mua đến vòng xoay thuộc Tổ 11, Khu phố 5, thị trấn Vĩnh An thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cá thể “Tê tê” sau đó được cơ quan chức năng thả về rừng. Tại Kết luận giám định ngày 07/01/2021 của tập thể Giám định viên Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Đồng Nai kết luận: Đối tượng giám định là loài Tê tê Java tên khoa học *Manis Javanica*. Thuộc nhóm IB tại Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép động vật nằm trong danh mục cấm của Chính phủ nên hành vi đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng về các loại động vật nguy cấp, quý, hiếm; làm một trong những nguyên nhân làm suy giảm sự đa dạng sinh

học và mất cân bằng sinh thái. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm minh để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; gia đình bị cáo có ông tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, cá thể “Tê tê” được thả về rừng nên chưa gây thiệt hại; bị cáo có nơi cư trú ổn định, bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn hiện nay đang trực tiếp nuôi con sinh năm 2007 (có xác nhận của UBND xã M, huyện V) nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim M phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Kim M cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang